TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2453/2018/QĐST-LĐ.	*Bình Thạnh, ngày 26 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Kim Yến.

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Hải An, là Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 213/2018/TLST-LĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội",

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **NVTT**, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty X.**

Trụ sở: Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà NTMH, sinh năm 1955, và bà DTTH, sinh năm 1976 (Giấy uỷ quyền số 06/GUQ-2018 ngày 05/03/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty X có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động NVTT, sinh ngày 06/5/1972, chứng minh nhân dân số 022662918, số sổ bảo hiểm xã hội 0206360060, còn thiếu từ tháng 09/2013 đến hết tháng 01/2015 tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, cụ thể hệ số lương tính đóng bảo hiểm như sau:

- Từ tháng 09/2013 đến tháng 11/2013: Hệ số lương tính đóng bảo hiểm là 2,18, mức lương là 2.507.000 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng).
- Từ tháng 12/2013 đến tháng 11/2014: Hệ số lương tính đóng bảo hiểm là 2,37, mức lương là 2.725.500 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng).
- Từ tháng 12/2014 đến tháng 01/2015: Hệ số lương tính đóng bảo hiểm là 2,56, mức lương là 2.944.000 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

2.2. Công ty X còn phải nộp tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất đầu tư của quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền và thời gian chậm đóng.

Sau khi hoàn thiện thủ tục đóng và chốt sổ bảo hiểm của bà NVTT, Công ty X có trách nhiệm trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà NVTT.

2.3. Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Công ty X phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Vũ Thị Thúy Vân